

Các nhân tố ảnh hưởng đến biến động chi phí của dự án xây dựng dân dụng tại tỉnh Vĩnh Long

LƯU ANH THỊ*

Tóm tắt

Trên cơ sở khảo sát thực tế 273 chủ đầu tư, giám sát, trưởng/phó ban quản lý dự án, chỉ huy trưởng, kỹ sư trưởng, đội trưởng của các doanh nghiệp/chủ đầu tư dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, nghiên cứu đã chỉ ra có 5 nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động chi phí bao gồm: (1) Kinh tế; (2) Năng lực các bên liên quan; (3) Gian lận và thất thoát; (4) Thời gian; (5) Điều kiện tự nhiên. Trong đó, nhân tố Gian lận và thất thoát có tác động mạnh nhất đến sự biến động chi phí xây dựng dự án.

Từ khóa: chi phí, dự án, Vĩnh Long

Summary

In this study, data is collected from 273 investors, supervisors, heads/deputy heads of project management boards, commanders, chief engineers, leaders of enterprises/investors of construction projects in Vĩnh Long province. It then points out five factors affecting of projects cost fluctuation including: (1) Economics; (2) Project executives; (3) Fraudulent and lost; (4) Time; (5) Nature environment. Fraudulent and lost creates the largest impact to projects cost fluctuation.

Keywords: cost, project, Vĩnh Long

GIỚI THIỆU

Các dự án xây dựng là tiền đề cho sự tăng trưởng, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long. Tuy nhiên, các dự án xây dựng còn nhiều điểm yếu kém, chất lượng kém, đặc biệt là biến động chi phí cao, gây ảnh hưởng đến nhà đầu tư/doanh nghiệp, từ đó làm hạn chế khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường do giá thành tăng khi dự án biến động nhiều chi phí.

Nghiên cứu "Các nhân tố ảnh hưởng đến biến động chi phí của dự án xây dựng thuộc lĩnh vực dân dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long" để làm cơ sở hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí của các dự án xây dựng thuộc lĩnh vực dân dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long trong thời gian tới.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Biến động chi phí được hiểu là sự sai lệch giữa chi phí thực tế và chi phí theo kế hoạch của dự án và được tính toán theo công thức sau:

$$Y = \frac{C_{tt} - C_{kh}}{C_{kh}} * 100$$

Trong đó:

Y: Mức độ biến động chi phí

C_{tt}: Chi phí thực tế của dự án.

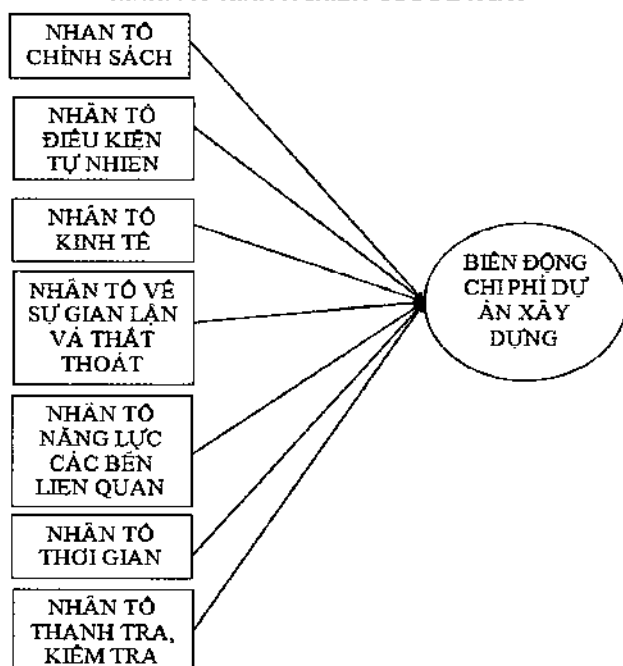
C_{kh}: Chi phí kế hoạch của dự án.

Nghiên cứu của Daniel Baloi (2001) đã chỉ ra nhóm yếu tố liên quan đến chính trị của quốc gia là một trong những yếu tố tác động làm tăng chi phí của dự án, bao gồm: các yếu tố tình hình chính trị không ổn định, bản chất hệ thống chính trị, thay đổi giá nhân công, thay đổi về cơ chế và chính sách, đình công, những ràng buộc khi sử dụng lao động, thay đổi chính sách thuế, ảnh hưởng của các cơ quan chức năng, mối

* Trường Đại học Cửu Long | Email: luuanhthi@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/07/2017; Ngày phản biện: 23/08/2017; Ngày duyệt đăng: 04/09/2017

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



quan hệ với nhà nước và các cơ quan chức năng trên địa bàn.

Nghiên cứu của Chan và cộng sự (2004) đã chỉ ra rằng, các bên liên quan của dự án có ảnh hưởng rất lớn đến sự biến động chi phí của dự án xây dựng bao gồm: năng lực của chủ đầu tư, tư vấn, ban quản lý dự án cho đến năng lực nhà thầu, nhà cung cấp.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Tâm và Cao Hào Thi (2009) đã chỉ ra 6 nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động chi phí của dự án xây dựng là: Năng lực bên thực hiện; Năng lực bên hoạch định; Nhân tố về gian lận và thất thoát; Kinh tế; Chính sách và Tự nhiên.

Thông qua lược khảo các tài liệu nghiên cứu ngoài nước và thảo luận nhóm với 21 chủ đầu tư, giám sát, trưởng/phó ban quản lý dự án, chỉ huy trưởng, kỹ sư trưởng, đội trưởng của các doanh nghiệp/chủ đầu tư dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và một chuyên gia là Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long, tác giả đã xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến biến động chi phí của dự án xây dựng bao gồm 07 nhân tố: (1) Năng lực của các bên liên quan (NL); (2) Chính sách (CS); (3) Điều kiện tự nhiên (DKTN); (4) Kinh tế (KT); (5) Sự gian lận và thất thoát (GLTT); (6) Thời gian (TG); (7) Thanh tra, kiểm tra (KT) (Hình).

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện trong khoảng thời gian từ ngày 03/05/2017 đến 15/07/2017. Để đảm bảo tính đại diện cao cho tổng thể, thì tác giả đề xuất chọn cỡ mẫu nghiên cứu là 273 quan sát.

Tác giả sử dụng thang đo thang đo Likert cho điểm từ 1: Không đồng ý đến 5: Rất đồng ý để đo lường các biến quan sát.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo

Thang đo có hệ số Cronbach's Alpha từ 0,6 trở lên là có thể sử dụng tốt và hệ số tương quan biến tổng phải lớn hơn 0,3 mới đạt yêu cầu. Tác giả tiến hành kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ Cronbach's Alpha nhiều lần để tìm được thang đo có độ tin cậy cao nhất. Kết quả kiểm định cho thấy, tất cả các biến đều có hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3 và Cronbach's Alpha đều lớn hơn 0,6 cho thấy, thang đo có ý nghĩa và các biến thành phần là đáng tin cậy trong việc đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động chi phí xây dựng.

Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kết quả phân tích EFA như Bảng 1. Thực hiện phân tích EFA, các kiểm định được đảm bảo như sau: (1) Độ tin cậy của các biến quan sát (factor loading > 0,5);

(2) Kiểm định tính thích hợp của mô hình ($0,5 \leq KMO = 0,759 \leq 1$);

(3) Kiểm định Bartlett's về tương quan các biến quan sát có giá trị Sig.=0,000 < 5% chứng tỏ các biến có liên quan chặt chẽ;

(4) Kiểm định phương sai cộng dồn = 75,666% cho thấy, các biến độc lập đưa vào mô hình giải thích được 75,666% sự biến động chi phí dự án xây dựng.

Kết quả phân tích EFA vẫn giữ nguyên 7 nhóm nhân tố và không có sự xáo trộn giữa các biến thành phần, nên tên các nhân tố vẫn được giữ nguyên.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết sự biến động chi phí

Dựa vào kết quả phân tích ở Bảng 2, ta thấy hệ số Sig. của mô hình bằng 0,000, nhỏ hơn rất nhiều so với mức ý nghĩa 1%, nên mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê, phù hợp với tập dữ liệu và có thể sử dụng được, tức là các biến độc lập có ảnh hưởng đến biến phụ thuộc Y (sự biến động chi phí dự án xây dựng); hệ số R^2 hiệu chỉnh của mô hình là 71%, tức là sự biến thiên sự biến động chi phí dự án xây dựng được giải thích bởi các nhân tố được đưa vào mô hình là 71%.

Qua kết quả phân tích trên còn cho thấy, tất cả 7 nhân tố đưa vào mô hình, thì có 2 nhân tố không có ý nghĩa thống kê là: Chính sách (X1) và Thanh tra, kiểm tra (X7) do có mức ý nghĩa lớn hơn 10%. Còn lại 5 nhân tố có ý nghĩa thống kê bao gồm: Kinh tế (X2); Năng lực các bên liên quan (X3); Gian lận và thất thoát (X4); Thời gian (X5); Điều kiện tự

nhiên (X6) ở mức 1% có ảnh hưởng đến sự biến động chi phí xây dựng dự án dân dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Như vậy, các hệ số hồi quy tìm được có ý nghĩa và mô hình được sử dụng tốt; cụ thể tác động của từng nhân tố đến ảnh hưởng đến biến động chi phí của dự án xây dựng thuộc lĩnh vực dân dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như sau:

Nhân tố Kinh tế (X2)

Nhân tố này có tương quan thuận chiều với sự biến động chi phí, nó sẽ làm tăng chi phí của dự án, nhân tố kinh tế có hệ số $\beta = 0,189$ nghĩa là khi các yếu tố thuộc về nhân tố Kinh tế tăng 1 đơn vị, thì sẽ tác động đến sự biến động chi phí tăng 0,189 điểm.

Khi các yếu tố thuộc về nhân tố Kinh tế càng cao, thì sự biến động chi phí sẽ càng cao. Thực tế cho thấy, khi giá cả các loại nguyên liệu tăng, nguồn cung ứng nhân lực, nguồn cung ứng vật tư càng hạn chế, biến động giá nhân công cao, thì chi phí xây dựng dự án sẽ tăng mạnh, nên kết quả nghiên cứu trên là phù hợp.

Nhân tố Năng lực các bên có liên quan (X3)

Nhân tố này có tương quan thuận chiều với sự biến động chi phí, nó sẽ làm tăng chi phí của dự án, nhân tố năng lực các bên có liên quan có hệ số $\beta = 0,156$, nghĩa là khi các yếu tố thuộc về nhân tố Năng lực các bên có liên quan tăng 1 đơn vị, thì sẽ tác động đến sự biến động chi phí tăng 0,156 điểm.

Khi các yếu tố thuộc về nhân tố Năng lực các bên có liên quan càng cao, thì sự biến động chi phí sẽ càng cao. Khảo sát cho thấy, khi tài chính của chủ đầu tư hạn chế, hiệu quả trao đổi thông tin giữa các bên hạn chế, kinh nghiệm của chủ đầu tư hạn chế, kinh nghiệm trước đó của các bên có liên quan hạn chế, thì chi phí xây dựng dự án sẽ tăng mạnh, nên kết quả nghiên cứu trên là phù hợp.

Nhân tố Gian lận và thất thoát (X4)

Nhân tố này có tương quan thuận chiều với sự biến động chi phí, nó sẽ làm tăng chi phí của dự án, nhân tố Gian lận và thất thoát có hệ số $\beta = 0,384$, nghĩa là khi các yếu tố thuộc về Gian lận và thất thoát tăng 1 đơn vị, thì sẽ tác động đến sự biến động chi phí tăng 0,384 điểm. Đây là nhân tố tác động mạnh nhất đến biến động chi phí của dự án xây dựng thuộc lĩnh vực dân dụng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Khi các yếu tố thuộc về nhân tố Gian lận và thất thoát càng cao, thì sự biến động chi phí sẽ càng cao. Thực tế trong

BẢNG 1: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NHÂN TỐ KHÁM PHÁ

	Nhân tố						
	1	2	3	4	5	6	7
CS4	0,856						
CS5	0,843						
CS6	0,842						
CS3	0,834						
CS2	0,807						
CS1	0,720						
KT2		0,900					
KT1		0,868					
KT3		0,852					
KT5		0,814					
KT4		0,786					
NL3			0,885				
NL2			0,868				
NL1			0,776				
NL4			0,616				
GLTT2				0,860			
GLTT1				0,834			
GLTT4				0,765			
GLTT3				0,613			
TG3					0,811		
TG4					0,732		
TG2					0,729		
TG1					0,657		
DKTNI						0,809	
DKTNI2						0,736	
DKTNI3						0,673	
TTKT2							0,844
TTKT1							0,801
TTKT3							0,715

KMO = 0,759

Phương sai trích = 75,666%

Mức ý nghĩa = 0,000

BẢNG 2: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY BỘ

	R	Std. Error	Beta	t	Sig.	VIF
Hệ số	-4,313	0,429		-10,055	0,000	
Nhân tố Chính sách (X1)	0,117	0,082	0,061	1,431	0,154	1,703
Nhân tố Kinh tế (X2)	0,334	0,076	0,189	4,376	0,000	1,745
Nhân tố Năng lực các bên liên quan (X3)	0,286	0,068	0,156	4,219	0,000	1,279
Nhân tố Gian lận và thất thoát (X4)	0,690	0,078	0,384	8,861	0,000	1,766
Nhân tố Thời gian (X5)	0,544	0,080	0,286	6,828	0,000	1,646
Nhân tố Điều kiện tự nhiên (X6)	0,459	0,075	0,202	6,120	0,000	1,020
Nhân tố Thanh tra, kiểm tra (X7)	-0,032	0,078	-0,013	-0,406	0,685	1,031

Mức ý nghĩa = 0,000

R² hiệu chỉnh = 0,710

Durbin-Watson = 2,277

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu điều tra

quá trình khảo sát cho thấy, khi dự án có nhiều những nhiễu, hồi lộ; trọng cấp; sự cấu kết gian lận giữa các bên liên quan càng nhiều, thì chi phí xây dựng dự án sẽ tăng mạnh. Do đó, kết quả nghiên cứu trên là phù hợp.

Nhân tố Thời gian (X5)

Nhân tố này có tương quan thuận chiều với sự biến động chi phí, nó sẽ làm tăng chi phí của dự án. Nhân tố Thời gian có hệ số $\beta = 0,286$, nghĩa là khi các yếu tố thuộc về Thời gian tăng 1 đơn vị, thì sẽ tác động đến sự biến động chi phí tăng 0,286 điểm.

Khi các yếu tố thuộc về Thời gian càng dài, thì sự biến động chi phí sẽ càng cao. Cụ thể, khi thời gian công tác giải phóng mặt bằng; thời gian công tác lập dự án; thời gian công tác thẩm định dự án; thời gian công tác lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán càng dài, thì chi phí xây dựng dự án sẽ tăng mạnh. Do đó, kết quả nghiên cứu trên là phù hợp.

Nhân tố Điều kiện tự nhiên (X6)

Nhân tố này có tương quan thuận chiều với sự biến động chi phí, nó sẽ làm tăng chi phí của dự án. Nhân tố Điều kiện tự nhiên có hệ số $\beta = 0,202$, nghĩa là khi các yếu tố thuộc về Điều kiện tự nhiên tăng 1 đơn vị, thì sẽ tác động đến sự biến động chi phí tăng 0,202 điểm.

Khi các yếu tố thuộc về Điều kiện tự nhiên càng cao, thì sự biến động chi phí sẽ càng cao. Thực tế trong quá trình khảo sát cho thấy, khi thời tiết không tốt; địa chất tại công trình phức tạp; thất thoát nhiều trong quá trình thực hiện, thì chi phí xây dựng dự án sẽ tăng mạnh. Vì thế, kết quả nghiên cứu trên là phù hợp.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

Gian lận và thất thoát có tác động mạnh nhất đến sự biến động chi phí xây dựng dự án. Trên cơ sở phát hiện của nghiên cứu này, thì các bên liên quan cần quan tâm hơn nữa về vấn đề những nhiễu, hối lộ; trộm cắp; sự cấu kết gian lận giữa các bên liên quan để có thể giảm những chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Thời gian là nhân tố tác động mạnh thứ hai đến sự biến động chi phí xây dựng dự án. Trên cơ sở phát

hiện của nghiên cứu này, thì các bên liên quan cần quan tâm hơn nữa về thời gian công tác giải phóng mặt bằng; thời gian công tác lập dự án; thời gian công tác thẩm định dự án; thời gian công tác lập thiết kế kỹ thuật - dự toán để có thể giảm những chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Điều kiện tự nhiên là nhân tố tác động mạnh thứ ba đến sự biến động chi phí xây dựng dự án. Vì thế, các bên liên quan cần quan tâm hơn nữa về thời tiết không tốt; địa chất tại công trình phức tạp; thất thoát nhiều trong quá trình thực hiện để có thể giảm những chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Kinh tế là nhân tố tác động mạnh thứ tư đến sự biến động chi phí xây dựng dự án. Trên cơ sở phát hiện của nghiên cứu này, thì các bên liên quan cần quan tâm hơn nữa về giá cả các loại nguyên liệu tăng, nguồn cung ứng nhân lực, nguồn cung ứng vật tư càng hạn chế, biến động giá nhân công để có thể giảm những chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Năng lực các bên liên quan là nhân tố tác động yếu nhất đến biến động chi phí xây dựng dự án. Theo tác giả, các bên liên quan cần quan tâm hơn nữa về tài chính của chủ đầu tư hạn chế, hiệu quả trao đổi thông tin giữa các bên hạn chế, kinh nghiệm của chủ đầu tư hạn chế, kinh nghiệm trước đó của các bên có liên quan để có thể giảm những chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Thị Xuân Lan (2007). *Quản lý dự án xây dựng (tái bản lần 2)*, Nxb Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
2. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Hồng Đức
3. Nguyễn Thị Minh Tâm và Cao Hào Thi (2009). Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động chi phí của dự án xây dựng, *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, số 01/2009
4. Trần Hoàng Tuấn (2014). Các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí và thời gian hoàn thành dự án trong giai đoạn thi công trường hợp nghiên cứu trên địa bàn thành phố Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, số 30/2014
5. Chan, A., Scott, D. & Chan, A. da (2004). Factors affecting the success of a construction project, *Journal of Construction Engineering and Management*
6. Daniel Baloi, Andrew D.F. (2001). *Price, evaluation of global risk factors affecting cost performance in Mozambique*, COBRA Conference Papers
7. Hair, J. F., Jr., Anderson, R. E., Tatham, R. L., & Black, W. C. (1998). *Multivariate data analysis (5th ed)*, Boston, MA: Person Education Inc
8. Phua, F.T.T, Rowlinson, S. (2004). *How important is cooperation to construction project success?*, A Grounded Empirical Quantification